

Bản án số: 128 /2019/ DS-ST

Ngày: 29- 7 -2019

V/v Yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **LÊ VĂN THÀNH**

2. Ông **TỔNG VĂN TỰ**

- Thư ký phiên tòa: Ông **LƯƠNG THẾ VINH** - Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Không có tham gia.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2019/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2019/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **TRẦN THỊ M**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Chị **PHẠM THỊ NGỌC H**, sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Bà **NGUYỄN THỊ T**, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Bà M có mặt, bà T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Trần Thị M tại đơn khởi kiện trình bày: Khoảng 11 giờ ngày 16/11/2018 cơ quan thi hành án mời bà qua nhà bà Nguyễn Thị T để thương lượng việc thi hành án giữa bà với bà T. Sau khi xong việc bà bước ra về thì con bà T là H kiểm chuyện chửi mắng và đe dọa bà đập xuống đường dall. Hậu quả bà bị chấn thương đầu, mắt kính bị hư. Bà đến bệnh viện Hòa Hảo tại thành phố Hồ Chí Minh điều trị. Chi phí như sau:

Ngày 17/11/2018 CT sọ não không cản quang là 900.000đồng, khám thần kinh 100.000đồng, tiền thuốc 965.325đồng.

Ngày 01/12/2018 tái khám thần kinh 100.000đồng, tiền thuốc 725.280 đồng, chụp MRI không cản từ 2.000.000đồng.

Tiền xe 900.000đồng

Mắt kính bị hỏng 630.000đồng.

Bà yêu cầu chị H bồi thường thiệt hại sức khỏe bị xâm hại với tổng số tiền 6.320.605đồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 27/6/2019 bà M chỉ yêu cầu chị H bồi thường tiền xe đi khám bệnh là 560.000đồng, chi phí khám bệnh và tiền thuốc là 4.790.605đồng.

Tại phiên tòa bà M chỉ yêu cầu chị H bồi thường tiền xe đi khám bệnh là 560.000đồng, chi phí điều trị tại bệnh viện Hòa Hảo là 3.772.350đồng. Tổng cộng là 4.332.350 đồng.

- Bị đơn chị Phạm Thị Ngọc H tại bản tự khai và tại biên bản hòa giải đại diện ủy quyền là bà Nguyễn Thị T trình bày: Khoảng 11 giờ ngày 16/11/2018 cơ quan thi hành án mời bà M qua nhà bà Nguyễn Thị T để thương lượng việc thi hành án giữa bà M với bà T. Sau khi xong việc bà M bước ra về thì chị H yêu cầu bà M đền 11 con vịt của bà T bị chó bà M cắn chết nhưng bà M không đền nên chị H có bước lên đường dall xô bà M ngã và không có đánh gì thêm. Sự việc này có lỗi của bà M nên chị H không đồng ý bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tại phiên tòa bà M chỉ yêu cầu chị H bồi thường tiền xe, tiền khám bệnh và tiền thuốc điều trị thương tích với tổng chi phí 4.332.350 đồng. Xét thấy đây là quyền tự định đoạt của đương sự phù hợp với điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên ghi nhận. Đối với chị H(đại diện ủy quyền là bà Nguyễn Thị T) dù được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà T.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bà M trình bày ngày 16/11/2018 giữa chị H và bà M có xảy ra cãi vã. Chị H đã xô bà M ngã xuống đường dall. Lời trình bày của bà M phù hợp với các biên bản ghi lời khai, xác minh do công an xã B lập sau khi sự việc xảy ra. Như vậy có đủ cơ sở xác định thương tích của bà M do chị H gây ra.

[3] Đối với chị H không đồng ý bồi thường vì chị cho rằng sự việc trên do lỗi bà M gây ra. Hội đồng xét xử thấy rằng khi chị yêu cầu bà M bồi thường 11 con vịt cho mẹ chị không được bà M đồng ý thì mẹ chị có quyền làm đơn yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền giải quyết nhưng chị lại không kìm chế bản thân

xô bà M ngã gây thương tích. Đây là lỗi của chị nên chị phải có trách nhiệm bồi thường chi phí khám chữa vết thương cho bà M. Tuy nhiên xét thấy bản thân mà M có bệnh cao huyết áp, tim mạch. Trong các hóa đơn thuốc ngày 17/11/2018 và 01/12/2018 có những loại thuốc điều trị bệnh cao huyết áp nên Hội đồng xét xử xem xét loại trừ những khoản tiền mua thuốc này trong số tiền bà M yêu cầu chị H bồi thường. Đồng thời bà M cũng thừa nhận bản thân bà bị cao huyết áp, tim mạch phải uống thuốc hàng ngày bà cũng thống nhất loại trừ các khoản tiền thuốc liên quan đến căn bệnh trên của bà mà chỉ yêu cầu chị H bồi thường 3.772.350 đồng tiền chi phí liên quan đến điều trị vết thương, tiền xe khám chữa bệnh 02 ngày là 560.000 đồng cho bà. Tổng cộng là 4.332.350 đồng. Hội đồng xét xử thấy cũng hợp lý nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định tại điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và nghị quyết 326/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 468, 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Trần Thị M

Buộc chị Phạm Thị Ngọc H phải bồi thường cho bà Trần Thị M số tiền 4.332.350 đồng.

Kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị H chậm thi hành số tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí: chị Phạm Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về thời hạn kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Cái Bè;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Bè;*
- *Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

TRẦN TÚ ANH